

Số: 98/2021/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kiều C**, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà **Trịnh Thị T**, sinh năm 1964.

Địa chỉ cư trú: ấp S, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trịnh Thị T có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị Kiều C số tiền còn nợ 95.000.000đ (*Chín mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kiều C có nghĩa vụ nộp 1.187.500đ (*Một triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị C đã nộp 2.375.000đ (*Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0016899 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại chi C số tiền chênh lệch là 1.187.500đ (*Một triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

Bà Trịnh Thị T có nghĩa vụ nộp 1.187.500đ (*Một triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An